TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN T** **TỈNH T**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 49/2021/HSST
Ngày: 28 - 7 - 2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T, TỈNH T

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Lê Văn Quân
*Các Hội thẩm nhân dân:*1. Ông Đặng Văn Thuận
2. Ông Đinh Văn Tân

Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thắm - Thư ký Toà án, Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh T.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T tham gia phiên toà: Bà Dương Thị Hiên - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 7 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh T xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 45/2021/HSST ngày 02 tháng 07 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 51/2021/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 7 năm 2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: Bùi Thị Thanh T; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nữ; Sinh ngày: 01/01/1956, tại xã T, huyện T, tỉnh T; Nơi cư trú: khu phố xóm S, thị trấn V, huyện T, tỉnh T; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Mường;Tôn giáo: không; Nghề nghiệp: Lao động tư do; Trình độ học vấn: 3/10; Bố: Bùi Văn D- Đã chết; Mẹ: Nguyễn thị T - Đã chết; Con: 06 con, con lớn sinh năm 1985, con nhỏ nhất sinh năm 1996; Tiền án: Năm 2003 bị Tòa án nhân dân tỉnh T xử phạt 06 tháng tù về tội Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có; Tiền sự: Ngày 17/6/2020, bị Công an xã C, huyện C xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Trộm cắp tài sản; Ngày 06/7/2020, bị Công an xã M, huyện T xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Trộm cắp tài sản; Nhân thân: Năm 1981 bị Tòa án nhân dân tỉnh T xử phạt 04 năm tù về tội Trộm cắp tài sản và Cưỡng đoạt tài sản; Năm 1995, bị Tòa án nhân dân thị xã Đ, tỉnh N xử phạt 09 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản; Năm 2001 bị Tòa án nhân dân thị xã Đ, tỉnh N xử phạt 09 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản; Bị cáo bị áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

****Những người tham gia tố tụng:***

Người bị hại : Bà Lê Thị Th - Sinh năm: 1964 (có mặt)

Địa chỉ: Thôn H, xã M, huyện T, tỉnh T:

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 07 giờ, ngày 09/4/2021, Bùi Thị Thanh T (SN 1956, trú tại khu phố xóm S, Thị trấn V, huyện T) đi một mình theo đường quốc lộ 217B đến thôn H, xã M để đi mua sắt vụn. Khi đi đến nhà bà Th (sinh năm 1964, trú tại thôn H, xã M), thấy nhà bà Th không có ai ở nhà, nhà không đóng cổng, cửa chính mở, nên T đã đi vào nhà bà Th. Khi đi vào trong nhà, T đi xung quanh nhà và gọi xem có ai ở nhà không, nhưng không có ai ở nhà, lúc này T nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản, T đi vào nhà bà Th, tìm xung quanh nhà xem có tài sản có gía trị để lấy trộm. T đã đi vào gian buồng ngủ của nhà bà Th, tại đây T nhìn thấy có một chiếc túi sách da màu tím, treo trên tường, cạnh cửa sổ. T đã lấy chiếc túi xuống mở ra để kiểm tra nhưng không phát hiện có tài sản gì có giá trị, nên T đã treo lại chiếc túi về vị trí cũ. Sau đó, T thấy chiếc cân đồng hồ nhãn hiệu NHƠN HÒA loại 100kg, màu xanh của nhà bà Th để ở góc nhà, T đã lấy chiếc cân này mang về nhà, với mục đích để sử dụng. Sáng ngày hôm đó, khi bà Th đi làm về, kiểm tra phát hiện bị mất tài sản, bà Th đã làm đơn trình báo công an xã M và giao nộp dữ liệu hình ảnh một người phụ nữ khoảng 70 tuổi, mặc áo mưa màu xanh – đen, đi giày thể thao màu đen viền trắng đã bê chiếc cân từ trong nhà bà Th ra ngoài. Đến ngày 13/4/2021, nhận thấy hành vi của bản thân đã bị phát hiện, không thể trốn tránh, T đã gọi điện thoại cho chồng của mình là Trương Thế S mang chiếc cân trộm cắp được giao nộp cho cơ quan điều tra, ngày 15/4/2021 T đến Công an huyện T khai báo, thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Kết luận định giá của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự huyện T số 14/KL-HĐĐGTS ngày 17/4/2021 xác định chiếc cân loại 100kg nhãn hiệu NHƠN HÒA, màu xanh, cũ đã qua sử dụng trị giá 919.000 đồng.

Bị hại Lê Thị Th báo cáo, ngoài việc mất chiếc cân, gia đình bà còn mất số tiền 2.600.000 đồng được để trong chiếc túi sách màu tím treo trên tường, cạnh cửa sổ. Quá trình điều tra ngoài nội dung khai báo của bà Th, không thu thập thêm được tài liệu chứng cứ nào khác liên quan đến số tiền bà Th bị mất. Vì vậy cơ quan điều tra không đủ căn cứ xác định việc bà Th bị mất số tiền 2.600.000 đồng như đã báo cáo.

Kết quả điều tra, xác minh bị can Bùi Thị Thanh T hiện tại tuổi đã cao, không có công việc và thu nhập ổn định, tài sản đã sử dụng để thế chấp vay vốn ngân hàng.

Về vật chứng vụ án: Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra thu giữ:

- 01 chiếc cân loại 100kg nhãn hiệu NHƠN HÒA, màu xanh, cũ đã qua sử dụng;

Sau khi tiến hành định giá tài sản, xét thấy không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án, Cơ quan điều tra đã quyết định xử lý vật chứng, trả lại chiếc cân cho bà Th.

Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra người bị hại đã nhận lại tài sản, người bị hại không yêu cầu bị can bồi thường nên không xem xét.

Tại bản cáo trạng số 50/Ctr-VKS-TT, ngày 02/07/2021, Viện Kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh T đã truy tố Bùi Thị Thanh T về tội "Trộm cắp tài sản" theo Điểm a khoản 1 Điều 173 Bộ Luật hình sự (Sau đây được viết tắt là BLHS).

*Phần tranh tụng tại phiên tòa:

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị áp dụng Điểm a khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 BLHS để xử phạt Bùi Thị Thanh T mức án từ 07 tháng đến 10 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại đã nhận lại chiếc cân bị mất. Tại phiên tòa người bị hại yêu cầu bị cáo phải bồi thường số tiền 2.600.000đ tuy nhiên trong quá trình điều tra không chứng minh được nên không có căn cứ yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền trên cho bị hại.

Vật chứng: Đã trả lại tài sản cho người bị hại nên đề nghị không xem xét

Xác minh thu nhập bị cáo không có tài sản gì giá trị đề nghị không phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

- Bị cáo Bùi Thị Thanh T thừa nhận hành vi như cáo trạng của viện kiểm sát nhân dân mô tả và truy tố bị cáo về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự và không có ý kiến tranh luận gì.

- Ý kiến của người bị hại: Phần bồi thường bị hại yêu cầu bị cáo phải bồi thường tiếp cho bị hại số tiền bị mất là 2.600.000đ như bị hại khai nai tại cơ quan điều tra.

Tại phiên tòa HĐXX cho đối chất giữa bị cáo và người bị hại để làm rõ số tiền 2.600.000đ nhưng bị cáo không thừa nhận lấy số tiền trên. Người bị hại ngoài lời khai không có chứng cứ gì chứng mình cho yêu cầu của mình.

Tại phần tranh luận tại phiên tòa bị cáo, người bị hại không có ý kiến tranh luận gì với đại diện Viện kiểm sát, lời nói sau cùng, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như bản cáo trạng truy tố và lời nói sau cùng đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên toà, HĐXX nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của BLTTHS. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi của bản thân như đã nêu trên. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời trình bày của người bị hại và các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập được trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận vào khoảng 07 giờ, ngày 09/4/2021, Bùi Thị Thanh T đã lén lút chiếm đoạt chiếc chiếc cân loại 100kg nhãn hiệu NHƠN HÒA của bà Lê Thị Th sinh năm 1964, trú tại thôn H, xã M, theo Kết luận định giá của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự huyện T số 14/KL-HĐĐGTS ngày 17/4/2021 xác định chiếc cân loại cũ đã qua sử dụng có trị giá 919.000 đồng. Giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt dưới 2.000.000đ tuy nhiên bị cáo đang có tiền sự về tội chiếm đoạt nay lại tiếp tục thực hiện hành vi trộm cắp nên vi phạm vào Điểm a Khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Viện kiểm sát truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, hành vi phạm tội: Đây là vụ án trộm cắp tài sản có tính chất ít nghiêm trọng do bị cáo T thực hiện. Tuy nhiên hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm hại trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây tâm lý hoang mang lo lắng trong quần chúng nhân dân, làm mất trật tự trị an, xã hội trên địa bàn nên cần phải xử lý nghiêm.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là tái phạm theo Điểm h Khoản 1 Điều 52 BLHS do bị cáo chưa thi hành số tiền bồi thường đối với bản án số 160/HSST ngày 12/06/2003 của TAND tỉnh T. Bị cáo có 02 tình tiết giảm nhẹ là "Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải" và khắc phục hậu quả được quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 BLHS. Vì vậy, cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo, để xét xử bị cáo một mức án tương xứng với tính chất, hành vi phạm tội. Tuy nhiên bị cáo có nhân thân xấu trước đó đã bị Toà án nhân dân xét xử nhiều lần nhưng không lấy đó làm bài học sửa chữa bản thân lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội khác. Điều đó chứng tỏ bị cáo không có ý thức để cải tạo thành người công dân tốt, tiếp tục thực hiện hành vi trộm cắp coi thường pháp luật. Do đó hội đồng xét xử xét thấy cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ sức răn đe giáo dục bị cáo sửa chữa lỗi lầm, để bị cáo thấy được tính nghiêm minh của pháp luật, cải tạo thành người công dân có ích cho xã hội.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản là chiếc cân bị chiếm đoạt. Tại phiên tòa người bị hại yêu cầu bị cáo phải bồi thường số tiền 2.600.000đ khai nại tại cơ quan điều tra. Tuy nhiên trong quá trình điều tra và tại phiên tòa không chứng minh được bị cáo lấy số tiền trên nên không có căn cứ yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền trên cho bị hại.

[6] Về hình phạt tiền bổ sung: Qua xác minh bị cáo không có tài sản, thu nhập, nên không áp dụng hình phạt tiền bổ sung đối với bị cáo.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Bị cáo Bùi Thị Thanh T phạm tội: "Trộm cắp tài sản".

Áp dụng: Điểm a Khoản 1 Điều 173; điểm b,s khoản 1 Điều 51, Điểm h Khoản 1 Điều 52; Điều 38; BLHS của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt: Bùi Thị Thanhh T 09(chín) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tính từ ngày đi thi hành án.

Áp dụng: Điều 136 BLTTHS; khoản 1 Điều 6, điểm a khoản 1 Điều 23, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016:

Bị cáo phải chịu 200.000đ án phí HSST

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo, người bị hại. Bị cáo, người bị hạii có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Bị hại;
- CQĐT CA huyện T;
- CQTHAHS CA huyện T;
- VKSND huyện T;
- VKSND tỉnh T;
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Lê Văn Quân